TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 12/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Não Thiên Minh Trí.

Bà Phan Thị Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLHS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN KIM TR, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng (Trước đây là: Tỉnh Hải Dương). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, tỉnh Khánh Hòa. (Trước đây là: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim Ng (Chết) và bà Nguyễn Thị D; Có vợ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến ngày 21/5/2025, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2. HỒ THỊ XUÂN H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Khánh Hoà (Trước đây là: Tỉnh Ninh Thuận). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Khánh Hoà. (Trước đây là: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Khánh Hoà); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Y; Có chồng và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến ngày 21/5/2025, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3. LÊ PHONG V, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1968 tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 40, xã Đ, Thành Phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: Ấp T, xã Th, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (Chết) và bà Nguyễn Thị S; Có vợ và 03 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến ngày 21/5/2025, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4. PHAN TRỌNG NH, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Khánh Hoà (Trước đây là: Tỉnh Ninh Thuận). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường B, tỉnh Khánh Hòa (Trước đây là: Khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Phạm Thị Thu Th; Có vợ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5. BÙI THỊ L, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1960 tại tỉnh Hà Tỉnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 9, phường B, tỉnh Khánh Hòa (Trước đây là: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C (Chết) và bà Mai Thị Ch (Chết); Có chồng và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

6. TRƯƠNG NGỌC TH, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là: Tỉnh Bình Thuận). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A 2, xã B, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là: Khu phố A 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận); Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị Lệ H; Có vợ và 01 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

7. NGUYỄN THỊ MỸ L1, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1983 tại tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là: Tỉnh Bình Thuận). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, xã P, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là: Tổ 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận); Nghề nghiệp: Kinh

doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Ngọc Th; Có chồng và 03 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

8. TRẦN ĐẠI H1, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1957 tại thành phố Hải Phòng (Trước đây là: Tỉnh Hải Dương). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã N, tỉnh Khánh Hoà. (Trước đây là: Khu phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đại H (Chết) và bà Nguyễn Thị S (Chết); Có vợ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn X, xã B, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là: Số 9, đường T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận). (Xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn X, xã B, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là: Số 9, đường T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần NTEA Ninh Thuận (viết tắt Công ty NTEA) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp mã số doanh nghiệp 4500612914 ngày 22/3/2017 do Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1989 ở thôn Q, xã M, huyện T làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện pháp luật đồng thời H còn làm kế toán công ty; Nguyễn Kim Tr, sinh năm 1985 ở thôn V, xã P, huyện T làm Tổng giám đốc.

Công ty NTEA có 03 cổ đông tham gia góp vốn, gồm: Hồ Thị Xuân H, Nguyễn Kim Tr và Nguyễn Mạnh H ở thôn Q, xã M, huyện T với số vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) nhưng trên thực tế không ai tham gia góp vốn, do quy định muốn thành lập công ty cổ phần phải có 03 cổ đông nên Nguyễn Kim Tr đã mượn căn cước công dân của Nguyễn Mạnh H đưa vào hồ sơ thành lập doanh nghiệp.

Do trước đây trong thời gian Hồ Thị Xuân H làm kế toán và Nguyễn Kim Tr làm nhân viên bán hàng cho Công ty TNHH B *(địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T)* nên Tr và H biết được việc Bùi Văn T - Giám đốc Công ty B thường xuyên mua hóa đơn của Lê Phong V ở thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, sau khi Nguyễn Kim Tr thành lập Công ty

TNHH Đầu tư - Thương mại dịch vụ Q do Tr làm Giám đốc và H - làm kế toán thì Tr đã nhờ Bùi Văn T kết nối việc mua bán hóa đơn giữa Tr với V. Đến năm 2017, Nguyễn Kim Tr làm thủ tục giải thể Công ty Q để cùng với Hồ Thị Xuân H thành lập mới Công ty NTEA và tiếp tục mua hóa đơn với Lê Phong V để hợp thức đầu vào hàng hóa, sau đó xuất bán hóa đơn của công ty NTEA cho các cá nhân và doanh nghiệp khi có nhu cầu mua hóa đơn để thanh toán.

Từ năm 2018 đến năm 2021, Công ty NTEA thực hiện kê khai báo cáo thuế bằng hóa đơn giấy, sau khi Chi Cục thuế khu vực T - N kiểm tra thuế đối với Công ty NTEA xong, vào cuối năm 2021 Hồ Thị Xuân H đã giao máy tính, USB xuất hóa đơn, con dấu và hóa đơn mua vào từ 2018 đến 2021 của Công ty NTEA cho người tên là N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm kế toán dịch vụ ở tỉnh Bình Thuận (N là người hợp tác làm ăn với Nguyễn Kim Tr) nên đến nay chưa thu được đầy đủ hồ sơ tài liệu từ năm 2018 đến 2021.

Từ năm 2022 đến hết Quý I/2024, Hồ Thị Xuân H và Nguyễn Kim Tr thông qua N và Lê Phong V để mua 54 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm từ 09 doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 33.458.214.040 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.144.331.904 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 36.602.572.944 đồng, trong đó: thông qua N mua *19 tờ hóa đơn* không có hàng hóa đi kèm của 02 doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền 0,5% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế, số tiền ghi trên 19 tờ hóa đơn trước thuế là: 20.145.202.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.837.386.080 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 21.982.588.080 đồng; Thông qua Lê Phong V mua *35 tờ hóa đơn* không có hàng hóa đi kèm của 07 doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 4% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế, số tiền ghi trên 35 tờ hóa đơn giá trị gia tăng trước thuế là 13.363.039.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.311.945.824 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 14.674.984.864 đồng. Sau đó Nguyễn Kim Tr và Hồ Thị Xuân H xuất bán ra 101 tờ hóa đơn cho một số doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng hóa đơn với giá từ 6% đến 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế để thu lợi bất chính, với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 32.832.110.917 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.080.481.393 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 35.912.601.279 đồng.

Phương thức, thủ đoạn mua bán hóa đơn của các bị can trong vụ án như sau:

Sau khi một số doanh nghiệp mua hàng hóa trôi nổi không rõ nguồn gốc, xuất xứ và không có hóa đơn để thi công xây dựng. Để có hóa đơn hợp thức đầu vào kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng một số doanh nghiệp thông qua các đối tượng trung gian "môi giới" là T và N (ở Bình Thuận, chưa rõ nhân thân lai lịch) hoặc trực tiếp gặp gỡ, điện thoại cho Hồ Thị Xuân H để thỏa thuận mua bán hóa đơn, giá hóa đơn H bán ra từ 06% đến 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế. Sau khi thỏa thuận về giá cả mua

bán hóa đơn với người cần mua xong thì người mua hóa đơn gửi thông tin về số lượng hàng hóa, đơn giá, mã số thuế… cho đối tượng trung gian (T, N) để đối tượng trung gian gửi cho H qua mạng xã hội Zalo hoặc người cần mua hóa đơn gửi trực tiếp cho H, trên cơ sở thông tin doanh nghiệp cần mua hóa đơn cung cấp thì H tổng hợp lập biên bản xác nhận khối lượng công nợ giữa Công ty NTEA với doanh nghiệp mua hóa đơn rồi gửi hợp đồng và bản xác nhận công nợ đến địa chỉ doanh nghiệp mua hóa đơn.

Căn cứ số lượng tổng hợp hóa đơn sẽ bán ra, H điện thoại báo cho đối tượng trung gian là Lê Phong V để V báo cho người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xuất hóa đơn qua mạng từ một số công ty "ma" đăng ký địa chỉ kinh doanh ở thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty NTEA theo mặt hàng, khối lượng, đơn giá mà H đã đặt mua. Để thể hiện có sự mua bán như thật diễn ra, khi nào T nộp tiền mặt vào tài khoản Công ty NTEA thì Tám điện thoại báo cho Lê Phong V và V sẽ điện thoại thông báo để H biết đi ngân hàng làm ủy nhiệm chi chuyển tiền từ tài khoản của Công ty NTEA vào tài khoản của Công ty mà phía T xuất bán hóa đơn. Tiền mua bán hóa đơn 4% được H, Tr nộp vào tài khoản cá nhân của Lê Phong V.

Làm xong các bước nêu trên, Hồ Thị Xuân H sẽ điện thoại báo cho N để N xuất hóa đơn điện tử bán ra. Sau khi các doanh nghiệp mua hóa đơn chuyển tiền vào tài khoản Công ty NTEA thì H sẽ rút ra giữ lại từ 6% đến 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế tùy vào giá trị xuất hóa đơn nhiều hay ít, số tiền còn lại H nộp vào tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng BIDV, Sacombank và Agribank rồi chuyển vào tài khoản cá nhân hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt vào tài khoản cá nhân nào đó theo yêu cầu chỉ dẫn của N và chỉ dẫn của người mua hóa đơn.

Đối với việc mua bán hóa đơn là mặt hàng điện, nước thì số tiền mua bán hóa đơn theo thỏa thuận giữa H và người mua hóa đơn là 2%, trong đó 1% trả cho người môi giới và chuyển vào số tài khoản cá nhân theo chỉ dẫn của Ninh 0,5%, số tiền còn lại 0,5 % thì H được hưởng lợi.

Với phương thức thủ đoạn nêu trên, Công ty NTEA đã mua hóa đơn đầu vào của 9 Công ty và xuất hóa đơn bán cho 11 doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

1. Công ty NTEA mua hóa đơn đầu vào của 09 công ty:

- Công ty NTEA mua hóa đơn mặt hàng điện nước của 02 doanh nghiệp:

+ Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trần H, địa chỉ: Số 34 đường Cao Đức Lâm, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh do Trần Nguyễn Trường H, Sinh năm 1983, trú ở số 16/94/14 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Từ ngày 09/12/2022 đến ngày 23/12/2022, Công ty Trần H đã xuất cho Công ty NTEA 11 tờ hóa đơn mặt hàng điện, nước với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 11.238.496.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 1.123.849.600 đồng, số tiền sau thuế ghi trên hóa đơn 12.362.345.600 đồng. Công ty Trần H bắt đầu hoạt động từ

ngày 09/12/2021 đến Quý I/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Ngày 08/6/2023, Chi Cục thuế thành phố T ra thông báo số 15628/TB-CCTQ về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Qua xác minh địa chỉ nơi thường trú của Trần Nguyễn Trường H ở số 16/94/14 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh được biết Trần Nguyễn Trường H đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2018 hiện ở đâu, làm gì địa phương không biết.

+ Công ty TNHH Phát triển Nguyễn Th, địa chỉ: Số 15 đường 31C, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Trường Th – Sinh ngày 12/01/1985, thường trú: Số 377/95 đường Bạch Đằng, phường 2, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Từ ngày 13/12/2022 đến ngày 23/12/2022, Công ty Nguyễn Th đã xuất cho Công ty NTEA 08 tờ hóa đơn mặt hàng điện, nước với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 8.856.706.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 708.536.480 đồng, số tiền sau thuế ghi trên hóa đơn 9.565.242.480 đồng. Công ty Nguyễn Th bắt đầu hoạt động từ ngày 09/12/2021 đến Quý I/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Ngày 08/6/2023, Chi Cục Thuế thành phố T ra thông báo số 15627/TB-CCTQ về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Qua xác minh các địa phương đều trả lời hiện nay không biết Nguyễn Trường Th làm gì, ở đâu.

- Công ty NTEA mua hóa đơn của 7 doanh nghiệp mặt hàng cát, đất, đá:

+ Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại Toàn Anh M, địa chỉ: Tầng 2, số 456 đường X, phường 25, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh do Lê Minh Th – Sinh ngày 16/4/1966 ở 157/5F Ấp T, xã Th, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 11/12/2023, Công ty Toàn Anh M đã xuất cho Công ty NTEA 05 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đất với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 2.064.420.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 197.873.600 đồng, số tiền sau thuế 2.266.293.600 đồng. Công ty Toàn Anh M bắt đầu hoạt động từ 04/10/2023 cho đến ngày 31/12/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Qua làm việc với Lê Minh Th - Giám đốc thì Th cho biết làm nghề xe ôm chạy Grab tại Ấp T, xã Th, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, Th chưa bao giờ thành lập Công ty Toàn Anh M và cũng không biết tại sao lại làm Giám đốc Công ty Toàn Anh M và cũng không cho ai mượn căn cước công dân bao giờ.

+ Công ty TNHH TM – XNK Thiên Ch, địa chỉ: Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh do Huỳnh Thiện Ch – Sinh ngày 20/11/1977, thường trú: 45/88/4A Bình Tiên, phường 7, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Từ ngày 30/12/2023 đến ngày 31/01/2024, Công ty Thiên Ch đã xuất cho Công ty NTEA 03 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đất với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 532.083.660 đồng, thuế giá trị gia tăng 47.734.686 đồng, số tiền sau thuế ghi trên hóa đơn 579.818.346 đồng. Công ty Thiên Ch bắt đầu hoạt động từ ngày

09/10/2023 đến cuối năm 2024 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Qua làm việc với Huỳnh Thiện Ch, Ch giải trình căn cước công dân số 079177016773 cấp ngày 25/4/2021 là của Ch, năm 2021 Ch bị mất căn cước công dân.

+ Công ty TNHH TM – DV Xuất nhập khẩu Phú Quý Ph, địa chỉ: Số 812/29 đường T, phường 14, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh do Phạm Phú Q – Sinh ngày 06/6/1981, thường trú ở thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Long làm Giám đốc. Từ ngày 08/8/2022 đến ngày 21/3/2023, Công ty Phú Quý Ph đã xuất cho Công ty NTEA 12 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đất với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 6.463.995.480 đồng, thuế giá trị gia tăng 644.743.548 đồng, số tiền sau thuế 7.108.739.028 đồng. Công ty Phú Quý Ph bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 24/7/2018 đến hết Quý III/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Ngày 25/11/2023, Chi Cục thuế Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo số 18922/TB-CCTQ về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh.

+ Công ty TNHH XD – TM Hoàng D, địa chỉ: Số 244/29 đường H, phường 11, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh do Dương Hoàng Nh – Sinh ngày 20/01/1995; thường trú: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng làm Giám đốc. Từ ngày 30/12/2023 đến ngày 31/01/2024, Công ty Hoàng D đã xuất cho Công ty NTEA 10 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đất với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 2.606.124.040 đồng, thuế giá trị gia tăng 260.612.404 đồng, số tiền sau thuế ghi trên hóa đơn 2.866.736.444 đồng. Công ty Hoàng D bắt đầu hoạt động từ ngày 09/10/2023 đến hết Quý IV/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Ngày 08/3/2024, Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo số 5154/TB-CTTPHCM về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh.

+ Công ty TNHH XD – TM Kim T, địa chỉ: Số 24 đường số 40, khu phố 8, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh do Kim T – Sinh ngày 13/3/1980, thường trú: Nê Có, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm Giám đốc. Ngày 30/6/2022, Công ty Kim T đã xuất cho Công ty NTEA 01 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đất với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 532.090.860 đồng, thuế giá trị gia tăng 53.209.086 đồng, số tiền sau thuế ghi trên hóa đơn 585.299.946 đồng. Công ty Kim T bắt đầu hoạt động từ ngày 07/9/2016 đến Quý II/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh, ngày 07/8/2023, Chi cục thuế thành phố T thông báo chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với Công ty Kim T.

+ Công ty TNHH TM – DV Tiến Đức Ph, địa chỉ hoạt động: Số B4/19T5 đường K, ấp 2, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn Ph – Sinh ngày 06/7/1975, thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc. Ngày 30/9/2023, Công ty Tiến Đức Ph đã xuất cho Công ty NTEA 03 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đất với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 728.775.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 64.617.500 đồng, số tiền sau thuế 793.392.500 đồng. Công ty Tiến Đức Ph bắt đầu hoạt động từ ngày 30/8/2023 đến hết Quý III/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh.

+ Công ty TNHH TM – DV Thành Phúc Đ, địa chỉ hoạt động: Số 380/18 đường N, phường 9, Quận V, thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn Ph – Sinh ngày 26/3/1995, thường trú: Số 266/40/11 đường T, phường 8, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. Ngày 20/6/2023, Công ty Thành Phúc Đ đã xuất cho Công ty NTEA 01 tờ hóa đơn mặt hàng cát, số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế 431.550.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 43.155.000 đồng, giá trị sau thuế ghi trên hóa đơn 474.705.000 đồng. Công ty Thành Phúc Đ bắt đầu hoạt động từ ngày 05/5/2023 đến Quý IV/2023 thì bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh. Ngày 11/10/2023, Chi Cục thuế quận G ra thông báo số 31337/TB-CCTGV về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Xác minh địa chỉ nơi thường trú của Nguyễn Văn Ph tại 266/40/11 đường T, phường 8, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xác định Ph đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2018, hiện nay không xác định được Ph đang làm gì, ở đâu.

2. Công ty NTEA đã xuất bán hóa đơn cho một số doanh nghiệp:

2.1. Công ty TNHH xây dựng Thăng L:

- Công ty TNHH Thăng L hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4500214215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 31/10/2001, Công ty do Trần Đại H1 làm người đại diện theo pháp luật. Công ty Thăng L chưa bao giờ mua hàng hóa (vật liệu xây dựng) của Công ty NTEA. Tuy nhiên, trong hồ sơ kê khai thuế của Công ty Thăng L vẫn có hóa đơn của Công ty NTEA xuất cho Công ty Thăng L là vì trước năm 2022 Công ty Thăng L có mua vật liệu xây dựng của một số cửa hàng xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để thi công một số công trình nhưng các cửa hàng vật liệu xây dựng không có hóa đơn GTGT xuất cho Công ty Thăng L. Vì vậy, vào khoảng cuối năm 2022, Trần Đại H1 có hỏi Phan Trọng Nh – Kế toán Công ty TNHH Thương mại Tuấn C về việc biết ở đâu bán hóa đơn mặt hàng điện, nước không, thấy Trần Đại H1 hỏi vậy thì Nh có nói với H1 là để Nh mua giúp, đồng thời H1 nói với Nh là giao hết việc mua hóa đơn cho Nh với giá 2% trước thuế giá trị gia tăng và Nh đã đồng ý.

Sau khi Công ty NTEA xuất cho Công ty Thăng L tổng số 19 tờ hóa đơn qua mạng với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 20.218.599.200 đồng, số tiền thuế GTGT là 1.843.833.120 đồng, số tiền sau thuế là 22.062.432.320 đồng xong thì Phan Trọng Nh xuống nhà Trần Đại H1 ở thị trấn P, huyện N để lấy số tiền 406.000.000 đồng, tương ứng 2% của số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế (20.218.599.200 đồng x 2% = 406.336.508 đồng). Nh đưa cho H 1%, còn 1% tương ứng số tiền 203.000.000 đồng Nh giữ lại tiêu xài cá nhân.

Ngày 24/01/2025, Trần Đại H1 đã nhận thức được sai phạm nên đăng ký với Cơ quan thuế hủy 19 tờ hóa đơn đồng thời nộp số tiền thuế theo quy định.

Trần Đại H1 và Phan Trọng Nh đã có hành vi mua bán hóa đơn với số lượng 19 tờ. Riêng Phan Trọng Nh đã thu lợi bất chính số tiền thu lợi bất chính số tiền 1% tương ứng số tiền 203.000.000 đồng.

2.2. Công ty TNHH Quảng B:

Công ty TNHH Quảng B hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 3400810396, địa chỉ: Số 09 đường T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận do bà Phạm Thị Th làm Giám đốc, bà Trương Thị H - sinh năm 1976 là Phó Giám đốc và ông Trương Ngọc Th làm Kế toán.

Công ty TNHH Quảng B có phân công nhiệm vụ rõ ràng, bà Phạm Thị Th - Giám đốc tìm kiếm công trình để Công ty Quảng B thi công, Trương Thị H - Phó Giám đốc điều hành mua bán vật tư phục vụ thi công công trình và Trương Ngọc Th làm nhiệm vụ báo cáo thuế, báo cáo tài chính và đi ngân hàng chuyển tiền. Ngoài ra Th còn được Trương Thị H giao theo dõi công nợ, trả tiền mua bán vật tư.

Trương Ngọc Th khai nhận vào đầu năm 2022 khi đang đi kiểm tra công trình đường bê tông và nhà văn hóa thôn của xã S do Công ty Quảng B thi công thì có hai người đến gặp Th tự giới thiệu là T và N ở Công ty NTEA đang có nhu cầu bán cát, đất, đá và có hóa đơn đầy đủ. Tuy nhiên nếu muốn xuất hóa đơn thì Công ty Quảng B phải trả thêm cho Công ty NTEA từ 7 đến 8% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế, do các mặt hàng cát, đất, đá khan hiếm nên khi thấy T và N nói vậy Th đã đồng ý. Sau một thời gian thì T có cung cấp cho Th hợp đồng nguyên tắc mua bán vật liệu xây dựng số 14/2022/HĐNT/NTEA-QB ngày 10/3/2022 giữa Công ty Quảng B và Công ty NTEA để Th đưa lại cho Trương Thị H trình Phạm Thị Th ký. Tiền mua bán vật liệu được Th thanh toán ngay cho T bằng tiền mặt khi T vận chuyển vật liệu đến chân các công trình theo yêu cầu của Th. Việc chuyển tiền qua tài khoản Công ty chẳng qua là để hợp thức trước đó đã mua bán hàng hóa. Th xác nhận năm 2022 và năm 2023, Công ty NTEA đã xuất bán cho Công ty Quảng B tổng cộng 21 tờ hóa đơn với tổng giá trị trước thuế là 6.002.947.500 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 600.294.7506 đồng, tổng giá trị sau thế là 6.603.242.250 đồng. Bản thân Th không biết Hồ Thị Xuân H là ai nhưng khi Th chuyển số tiền 6.603.242.250 đồng từ tài khoản của Công ty Quảng B đến tài khoản Công ty NTEA thì H - Giám đốc Công ty NTEA chuyển tiền từ số tài khoản 4907205074859 của H vào tài khoản 4809888859999 của Th mở tại Phòng giao dịch ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện B số tiền 5.994.294.000 đồng, số tiền còn lại 608.948.250 đồng (6.603.242.250 đồng - 5.994.294.000 đồng = 608.948.250 đồng) thì phía Công ty NTEA giữ lại như Th và T, N thỏa thuận ban đầu. Hồ Thị Xuân H khai nhận việc xuất bán hóa đơn cho Công ty TNHH Quảng B chỉ để thu lời bất chính chứ thực ra Công ty NTEA không bán hàng hóa gì cho Công ty Quảng B.

Như vậy Phạm Ngọc Th đã thực hiện hành vi mua hóa đơn với số lượng 21 tờ hóa đơn. Công ty TNHH Quảng B đã gây thất thoát số tiền thuế GTGT phải nộp cho Nhà nước là: 608.948.250 đồng.

2.3. Công ty TNHH Nhạc S:

Công ty TNHH Nhạc S (viết tắt Công ty Nhạc S) hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 5300232931, địa chỉ: 149, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai do Trần Đức V làm Giám đốc.

Từ năm 2021 đến 2023, Công ty NTEA đã xuất cho Công ty Nhạc S tổng cộng *16 tờ hóa đơn* tương ứng với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 2.074.534.364 đồng, thuế giá trị gia tăng 207.454.336 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là: 2.281.997.700 đồng, trong đó: Có 06 tờ hóa đơn giấy được Công ty NTEA xuất năm 2021 cho Công ty Nhạc S tương ứng với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 1.030.790.636 đồng, thuế giá trị gia tăng 103.079.063 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là: 1.133.869.699 đồng; Có 10 tờ hóa đơn xuất qua mạng năm 2022 tương ứng với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 1.043.752.728 đồng, thuế giá trị gia tăng 104.375.274 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là: 1.148.128.002 đồng;

Trần Đức V - Giám đốc, Lê Thị Bích Th và An Thi V - kế toán Công ty Nhạc S đều giải trình: Quá trình Công ty Nhạc S thi công công trình bùng binh đoạn rẽ vào Đại Ninh thuộc huyện B, tỉnh Bình Thuận thuộc dự án đường Cao Tốc Vĩnh Hảo - Phan Thiết thì Công ty Nhạc S có giao cho ông Nguyễn Văn Th (hiện đã chết) làm Thủ kho công trình liên hệ mua cát của Công ty NTEA. Quá trình mua bán đều có biên bản nghiệm thu khối lượng hàng hóa theo từng đợt, người giao hàng phía Công ty NTEA là Nguyễn Ph và kế toán của Công ty NTEA là Phương L thường xuyên trao đổi với Lê Thị Bích Th - Kế toán Công ty Nhạc S qua mạng xã hội Zalo. Sau khi mua hàng xong thì Công ty Nhạc S có chuyển số tiền 2.281.997.700 đồng vào tài khoản Công ty NTEA theo chỉ dẫn của kế toán Công ty NTEA là Phương L.

2.4. Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng Kiến V:

Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng Kiến V (viết tắt Công ty Kiến V) hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 3400440480, địa chỉ: N25 Nguyên Hồng, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận do Lê Nhật Q làm Giám đốc.

Quá trình thi công công trình trường tiểu học Phan L ở huyện B, tỉnh Bình Thuận thì kế toán của Công ty Kiến V là Lê Thị Phương Th có liên hệ với kế toán Cửa hàng vật liệu xây dựng Phương L của Công ty NTEA ở xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận để mua vật liệu gồm đá 1x2cm và cát xây dựng, khi đó cửa hàng vật liệu xây dựng Phương L có chuyển hợp đồng nguyên tắc 2022/HĐNT/KV-NT ngày 21/3/2022 để ông Lê Nhật Q - Giám đốc Công ty Kiến V ký hợp đồng mua bán vật liệu, ký hợp đồng xong thì Công ty NTEA có xuất cho Công ty Kiến Việt *04 tờ hóa đơn* với số tiền

ghi trên hóa đơn trước thuế là 141.436.363 đồng, thuế giá trị gia tăng 14.143.637 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là: 155.580.001 đồng; Công nợ giữa Công ty Kiến V và Công ty NTEA được bà Lê Thị Phương Th - Kế toán Công ty Kiến V và Phương L kế toán Công ty NTEA trao đổi với nhau qua mạng xã hội Zalo.

2.5. Công ty cổ phần năng lượng Sông L:

Công ty CP năng lượng Sông L, địa chỉ: Khu vực S, tổ 6, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Công ty NTEA có xuất bán cho Công ty CP năng lượng Sông L thông qua cửa hàng vật liệu xây dựng Phương L 01 tờ hóa đơn, số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 14.727.285 đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.472.729 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 16.200.014 đồng.

Ngày 21/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận đã ra Quyết định số 1774/QĐ tách hành vi và tài liệu chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Thuận để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi mua bán hóa đơn của Công ty Sông L.

* Đối với việc Công ty NTEA xuất bán hóa đơn cho 03 Công ty: Công ty Nhạc S, Công ty Kiến V và Công ty Sông L đều thông qua Nguyễn Thị Mỹ L1 – là chủ Cửa hàng VLXD Phương L, cụ thể: Sau khi bán vật liệu xây dựng cho Công ty TNHH Nhạc S, Công ty Cổ phần Kiến V và Công ty cổ phần năng lượng Sông L xong thì 03 doanh nghiệp nêu trên yêu cầu Cửa hàng Phương L xuất hóa đơn. Cửa hàng vật liệu Phương L không có hóa đơn giá trị gia tăng để xuất bán ra nên Nguyễn Thị Mỹ L1 đã thông qua T (ở Bình Thuận) mua hóa đơn từ Công ty NTEA với giá 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế để Công ty NTEA xuất bán tổng cộng *21 tờ hóa đơn* không có hàng hóa đi kèm với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 2.230.707.012 đồng thuế GTGT là 223.070.701 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 2.453.777.714 đồng cho 03 doanh nghiệp nêu trên.

Sau khi 03 doanh nghiệp nêu trên chuyển tiền vào tài khoản Công ty NTEA thì Hồ Thị Xuân H rút tiền từ tài khoản Công ty NTEA nộp vào số tài khoản 4907205074859 của H mở tại ngân hàng Agribank rồi chuyển vào tài khoản 5400205538387 của Nguyễn Thị Mỹ L1 mở tại ngân hàng Agribank đồng thời Hồ Thị Xuân H giữ lại 10% số tiền ghi trên hóa đơn.

Nguyễn Thị Mỹ L1 đã có hành vi "mua bán trái phép hóa đơn" với số lượng 21 tờ hóa đơn, gây thất thoát số tiền thuế GTGT phải nộp là 223.070.701 đồng.

2.6. Công ty TNHH Mười L:

Công ty TNHH Mười L hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800478179, địa chỉ: 133 Thống Nhất, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Lê Thành Ph làm Giám đốc. Công ty Mười L có mua đá xây dựng 1x2cm tại khu vực hồ Sông L thuộc xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận của người tên là T giới thiệu là nhân viên Công ty NTEA để vận chuyển về thành phố Đ bán cho Công ty cổ phần cơ khí và xây

lắp Lâm Đồng. Sau khi mua hàng xong thì Công ty NTEA có xuất cho Công ty Mười L *02 tờ hóa đơn* (hóa đơn số 30 ngày 19/12/2022 và 32 ngày 06/12/2023) với tổng số tiền ghi trên 02 tờ hóa đơn trước thuế là 203.636.363 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 20.363.636 đồng, tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 223.999.999 đồng. Tiền được chuyển từ số tài khoản 5402201001546 mở tại ngân hàng Agribank và số tài khoản 050004081495 mở tại ngân hàng Sacombank của Công ty Mười L đến số tài khoản 61610000141271 của Công ty NTEA mở tại ngân hàng BIDV.

2.7. Công ty TNHH Vũ Ng:

Công ty TNHH Vũ Ng (viết tắt Công ty Vũ Ng) hoạt động theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 4200751385, địa chỉ: 31 đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do Nguyễn Lê Huyền Tr làm Giám đốc.

Theo hồ sơ kế toán của Công ty Vũ Ngọc còn lưu giữ thì năm 2022 ông Trần Xuân Đ - Nguyên Giám đốc Công ty Vũ Ng (hiện nay đã nghỉ việc ở công ty làm gì ở đâu công ty không nắm được) có mua 125m^3 cát của Công ty NTEA để thi công công trình mở rộng nhà máy chế biến tôm số 2 của Công ty Thông Th, sau khi mua hàng xong thì Công ty NTEA có xuất cho Công ty Vũ Ng *03 tờ hóa đơn* với tổng giá trị trước thuế là 37.500.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.750.000 đồng, giá trị ghi trên hóa đơn sau thuế là 41.250.000 đồng. Việc nhận hàng và thanh toán tiền là do ông Trần Xuân Đ thực hiện, tiền được Công ty Vũ Ng trả cho Công ty NTEA bằng tiền mặt.

2.8. Công ty TNHH Văn Nh:

Công ty TNHH xây dựng Văn Nh hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401163536, địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Văn Nh - Sinh 1982 làm người đại diện theo pháp luật.

Văn Nh không biết ai ở Công ty NTEA, năm 2022 Công ty Văn Nh có mua cát tại khu vực Sông L thuộc xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận của người tên là T để thi công một số công trình trên địa bàn huyện B, trước khi mua bán cát thì T có đưa cho Văn Nh hợp đồng nguyên tắc số 2260/2022/HĐNT/KV-NT ngày 21/3/2022 giữa Công ty Văn Nh và Công ty NTEA để Văn Nh ký, quá trình mua cát thì T có thu tiền mặt của các tài xế Công ty Văn Nh theo từng chuyến xe. Sau khi mua bán cát xong thì Văn Nh yêu cầu T xuất hóa đơn, lúc này T đòi thêm 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế và Văn Nh đã đồng ý và sau đó Công ty NTEA đã xuất cho Công ty Văn Nh *03 tờ hóa đơn* với tổng số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 840.000.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 84.000.000 đồng, giá trị ghi trên hóa đơn sau thuế là 924.000.000 đồng, hóa đơn được Công ty NTEA gửi đến địa chỉ Công ty Văn Nh. Do tiền mặt Công ty Văn Nh đã trả trước cho T nên T đã nộp tiền mặt vào số tài khoản 4805205018243 mở tại ngân hàng Agribank và 102877250001 mở tại ngân hàng Viettinbank của Văn Nh để Văn Nh chuyển tiền vào tài khoản Công ty Văn Nh sau đó chuyển từ Công ty Văn Nh

đến số tài khoản 490721002773 của Công ty NTEA. Tiền mua hóa đơn 10% được Văn Nh trả cho T bằng tiền mặt.

2.9. Công ty TNHH xây dựng Phan Đ:

Công ty TNHH xây dựng Phan Đ (viết tắt Công ty Phan Đ) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0303719273, địa chỉ: Số 19, đường 14, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Phan Đ do Phan Đình Ch - Sinh năm 1961 làm Giám đốc. Vào năm 2022, Công ty Phan Đ có thi công công trình khu dân cư 15ha tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Thuận, quá trình thi công thủ kho là Phạm Ngọc B (hiện đã nghỉ việc Công ty) có báo về bộ phận kế toán của Công ty Phan Đ là mua cát của Công ty NTEA, cát được ông T nhân viên bán hàng Công ty NTEA giao tại khu vực hồ Sông L, xã Sn, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Sau đó xe ôtô của Công ty Phan Đ vận chuyển về Công trình. Sau khi kế toán Công ty Phan Đ và phía Công ty NTEA đối chiếu công nợ xong thì Công ty NTEA có xuất cho Công ty Phan Đ *01 tờ hóa đơn* số 5 vào ngày 24/6/2022 với khối lượng cát là 2.000m^3, giá trị tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 480.000.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 48.000.000 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 528.000.000 đồng.

2.10. Công ty TNHH Đầu tư và Xây D 22:

- Công ty NTEA có xuất cho Công ty 22, địa chỉ: Số 50 Nguyễn Khang, Phường A, Quận T, TP. Đà Nẵng *02 tờ hóa đơn* mặt hàng đá vật liệu xây dựng thông thường, số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 595.439.405 đồng, thuế giá trị gia tăng là 59.543.940 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 654.983.345 đồng.

Ngày 21/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận đã ra Quyết định số 1775/QĐ tách hành vi và tài liệu chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi mua bán hóa đơn của Công ty 22;

2.11. Công ty TNHH TM Tuấn C:

Công ty TNHH thương mại Tuấn C (viết tắt Công ty Tuấn C) hoạt động theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 4500143934, địa chỉ: 395 đường 21/8, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận do bà Bùi Thị L làm Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật.

Từ năm 2022 đến hết Quý I/2024, Công ty NTEA đã xuất bán cho Công ty Tuấn C tổng số *29 tờ hóa đơn* không có hàng hóa với tổng số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 2.542.490.807 đồng, số tiền thuế là 229.545.285 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 2.772.036.092 đồng.

Bùi Thị L khai nhận Công ty Tuấn C có mua hàng hóa từ một số cửa hàng vật liệu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để bán cho Công ty cổ phần đường sắt Thuận Hải để Công ty cổ phần đường sắt Thuận Hải thi công sửa chữa các công trình dọc đường sắt Bắc Nam và Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ nhà Hà Nội, địa chỉ: Số 12, Ngõ 3,

đường P, phường X, quận N, tp. Hà Nội để Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ nhà Hà Nội thi công công trình thao trường đặc công ở xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nhưng do các cửa hàng vật liệu xây dựng không có hóa đơn GTGT, trong quá trình Công ty Tuấn C mua cát của Công ty NTEA thì Bùi Thị L đã thỏa thuận với Hồ Thị Xuân H để H xuất thêm 29 tờ hóa đơn không phải mặt hàng cát cho Công ty Tuấn C với giá từ 6% đến 10%% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế. Để hợp thức việc mua bán hóa đơn, sau khi Công ty Tuấn C chuyển tiền vào tài khoản Công ty NTEA xong thì H rút ra nộp lại vào tài khoản của Bùi Thị L mở tại ngân hàng BIDV. Trong tổng số tiền 3.019.669.000 đồng mà H nộp vào tài khoản Bùi Thị L có 2.772.036.092 đồng là nguồn tiền để chuyển hợp thức mua bán 29 tờ hóa đơn, số còn lại 247.632.908 đồng (3.019.669.000 đồng - 2.772.036.092 đồng = 247.632.908 đồng) là số tiền Bùi Thị L đưa cho H để chuẩn bị cát trước khi Công ty NTEA xuất bán cát cho Công ty Tuấn C, và khi Công ty Tuấn C chuyển tiền cho Công ty NTEA thì H nộp trả lại Bùi Thị L.

Hồ Thị Xuân H và Nguyễn Kim Tr đã khai nhận có bán 29 tờ hóa đơn không có hàng hóa cho Bùi Thị L để lấy 6% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế và sau khi Công ty Tuấn C chuyển tiền vào tài khoản của Công ty NTEA thì Hồ Thị Xuân H rút tiền ra nộp trả lại vào tài khoản cá nhân bà L, ngoài ra còn một số lần đưa tiền cho Phan Trọng Nh tại phòng giao dịch Chợ P ngân hàng BIDV - Chi nhánh Ninh Thuận. Tiền 6% mua bán hóa đơn được Bùi Thị L chuyển tiền từ tài khoản cá nhân số 61510000506 của Bùi Thị L mở tại ngân hàng BIDV vào tài khoản viettel Pay số 9704229260803122 của Hồ Thị Xuân H mở tại ngân hàng MB với số tiền 224.675.000 đồng, số còn lại Bùi Thị L trả H bằng tiền mặt tại nhà Bùi Thị L.

Như vậy, Bùi Thị L đã có hành vi "Mua bán trái phép hóa đơn" với số lượng 29 tờ hóa đơn, gây thất thoát số tiền thuế GTGT phải nộp là 229.500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, lời khai của các bị cáo và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã thu thập đủ cơ sở xác định:

1. Nguyễn Kim Tr - Giám đốc Công ty NTEA.

Với mục đích thu lợi bất chính thông qua việc mua, bán hóa đơn, Nguyễn Kim Tr và Hồ Thị Xuân H đã thành lập Công ty NTEA có văn phòng tại thôn V, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Mặc dù Nguyễn Kim Tr không thường xuyên trực tiếp thỏa thuận việc mua bán hóa đơn mà giao cho Hồ Thị Xuân H thực hiện, nhưng Tr là người thành lập Công ty NTEA, Tr là người ký các hợp đồng nguyên tắc với những Công ty bán hóa đơn cho Công ty NTEA và những Công ty mua hóa đơn từ Công ty NTEA. Đồng thời chính Tr là người kết nối với Lê Phong V để H mua hóa đơn của 07 doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh thông qua Lê Phong V và cũng chính Tr là người gặp gỡ thỏa thuận để N, T làm môi giới bán hóa đơn của Công ty NTEA cho một số doanh nghiệp trên

địa bàn tỉnh Bình Thuận, các lần mua và bán hóa đơn do Hương thực hiện đều có trao đổi và báo cho Tr biết.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Kim Tr đã đồng phạm với Hồ Thị Xuân H mua bán 155 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm, trong đó: *Mua vào 54 tờ hóa đơn* (Phụ lục 1 và 2) với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 33.458.214.040 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.144.331.904 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 36.602.572.944 đồng; *Bán ra 101 tờ hóa đơn* (Phụ lục 3, 4, 5, 6, 7 và 8) với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 32.832.110.917 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.080.481.393 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 35.912.601.279 đồng. Tr và H đã thu lợi bất chính số tiền 368.260.780 đồng *(Ba trăm sáu mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng).*

Quá trình điều tra, Tr đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính là 100.000.000 đồng. Giai đoạn truy tố, bị can Tr đã tự nguyện nộp thêm số tiền 135.000.000 đồng. Số tiền còn lại 20.273.777 đồng Tr cam kết sẽ nộp trước khi vụ án đưa ra xét xử.

2. Hồ Thị Xuân H - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm kế toán Công ty NTEA.

Hồ Thị Xuân H là người được Tr giao nhiệm vụ trực tiếp liên hệ với Lê Phong V để mua 35 tờ hóa đơn mặt hàng cát, đá, đất với giá 4% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế và bán hóa đơn ra cho các đơn vị doanh nghiệp có nhu cầu mua hóa đơn với giá từ 6 đến 10% tùy số lượng hóa đơn mua nhiều hay ít. Ngoài ra H còn liên hệ với đối tượng N để mua hóa đơn mặt hàng điện, nước với giá 0,5% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế để bán cho Trần Đại H vơi giá 1% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế. Quá trình điều tra xác định H đã mua và bán 155 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm, trong đó: Mua 54 tờ hóa đơn (Phụ lục 1 và 2) với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 33.458.214.040 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.144.331.904 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 36.602.572.944 đồng; Bán 101 tờ hóa đơn (Phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9) với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 32.832.110.917 đồng, thuế giá trị gia tăng là 3.080.481.393 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 35.912.601.279 đồng. H và Tr đã thu lợi lợi bất chính số tiền 368.260.780 đồng *(Ba trăm sáu mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng).*

Hiện nay H đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính là 113.000.000 đồng.

3. Lê Phong V.

Lê Phong V đã thực hiện hành vi mua 35 tờ hóa đơn không có hàng đi kèm của người tên là T (chưa rõ lai lịch) với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 13.363.039.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.311.945.824 đồng, số tiền ghi trên hóa

đơn sau thuế 14.674.984.864 đồng của 7 doanh nghiệp "ma" đăng ký hoạt động kinh doanh ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 3% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế rồi bán lại cho Hồ Thị Xuân H với giá 4% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế để thu lợi số tiền bất chính 1% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế, tương ứng là 133.630.390 đồng (13.363.039.000 đồng x 1% = 133.630.390 đồng).

Quá trình Cơ quan điều tra xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ trong giai đoạn tin báo, tố giác tội phạm. Lê Phong V nhận thức được sai phạm nên đã tự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đầu thú và khai báo ra hành vi phạm tội của mình cũng như các đối tượng khác trong vụ án.

Hiện nay Lê Phong V đã tự nguyện nộp khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 133.000.000 đồng.

4. Phan Trọng Nh:

Phan Trọng Nh đã thực hiện hành vi mua 19 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm của Công ty NTEA (do Hồ Thị Xuân H xuất bán) với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 20.218.599.200 đồng, số tiền thuế là 1.843.833.120 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là: 22.062.432.320 đồng với giá 1% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế, sau đó bán cho Trần Đại H - Giám đốc Công ty Thăng L với giá 2% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế để thu lợi bất chính số tiền 1% tương ứng số tiền 203.000.000 đồng. (20.218.599.200 đồng x 1% = 203.000.000 đồng).

Hành vi của Phan Trọng Nh đã cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn" với số tiền thu lợi bất chính 203.000.000 đồng theo điểm đ khoản 2, Điều 203 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hiện nay Nhân đã tự nguyện nộp khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 203.000.000 đồng.

5. Trần Đại H1 - Giám đốc Công ty Thăng L.

Quá trình thi công công trình, Công ty Thăng L do Trần Đại H1 làm Giám đốc đã mua hàng hóa của một số cửa hàng vật liệu xây dựng không có hóa đơn giá trị gia tăng để khấu trừ tiền thuế GTGT nên Trần Đại H1 đã thông qua Phan Trọng Nh mua 19 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm của Công ty NTEA với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 20.218.599.200 đồng, số tiền thuế GTGT là 1.843.833.120 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là: 22.062.432.320 đồng để kê khai báo cáo thuế nhằm khấu trừ số tiền thuế phải nộp.

Quá trình CQĐT xác minh, thu thập chứng cứ trong trong giai đoạn tin báo, tố giác tội phạm, Trần Đại H1 nhận thức rõ sai phạm của mình nên vào ngày 24/01/2025 đã tự nguyện đến Cơ quan thuế đăng ký hủy 19 tờ hóa đơn và nộp tiền thuế 1.843.833.120 đồng nên không còn thiệt hại xảy ra.

6. Trương Ngọc Th - Kế toán Công ty Quảng B.

Trương Ngọc Th đã thông qua T để mua 21 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm của Công ty NTEA với tổng giá trị trước thuế là 6.002.947.500 đồng, thuế GTGT là 600.294.7506 đồng, giá trị sau thế là 6.603.242.250 đồng với giá 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế.

Để hợp thức việc mua bán hóa đơn, sau khi Th chuyển tiền từ tài khoản Công ty Quảng B đến tài khoản Công ty NTEA xong thì Hồ Thị Xuân H rút ra nộp lại tài khoản 4907205074859 của H mở tại ngân hàng Agribank và chuyển vào tài khoản 4809888859999 của Th mở tại ngân hàng Agribank, việc chuyển tiền giữa Th và H được lặp đi lặp tới 18 lần (Th chuyển tiền từ Tài khoản Công ty Quảng B đến tài khoản Công ty NTEA xong thì H rút ra nộp vào tài khoản cá nhân của Th). Sau khi Th chuyển đủ số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 6.603.242.250 đồng thì Hồ Thị Xuân H giữ lại số tiền 608.948.250 đồng tương ứng khoảng 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế (6.002.947.500 đồng x 10% = 600.279.750 đồng).

Công ty TNHH Quảng B sử dụng 21 tờ hóa đơn do Trương Ngọc Th mua để khấu trừ thuế GTGT là 600.294.7506 đồng. Hành vi trên đã gây thất thoát số tiền 600.294.750 đồng thuế GTGT mà Công ty Quảng B phải nộp.

Trong quá trình điều tra Trương Ngọc Th nhận thức được sai phạm và đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty TNHH Quảng B cam kết sẽ nộp khắc phục sau.

7. Bùi Thị L - Giám đốc Công ty Tuấn C.

Quá trình mua bán hàng hóa, Bùi Thị L đã thực hiện hành vi mua 29 tờ hóa đơn không có hàng hóa đi kèm của Công ty NTEA với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 2.542.490.807 đồng, số tiền thuế là 229.545.285 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 2.772.036.092 đồng, với giá từ 06% đến 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế.

Quá trình điều tra, Bùi Thị L nhận thức được sai phạm của mình nên đã tự nguyện đăng ký với Cơ quan thuế để hủy 29 tờ hóa đơn và nộp số tiền thuế thất thoát 229.500.000 đồng, nhưng do Công ty Tuấn C đã ngừng kinh doanh nên bị can L đã tự nộp lại toàn bộ 100% số tiền thuế 229.500.000 đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

8. Nguyễn Thị Mỹ L - Cửa hàng VLXD Phương L.

Sau khi bán vật liệu xây dựng cho Công ty TNHH Nhạc S, Công ty Cổ phần Kiến V và Công ty cổ phần năng lượng Sông L xong thì 03 doanh nghiệp nêu trên yêu cầu Cửa hàng Phương L xuất hóa đơn, Cửa hàng vật liệu Phương L không có hóa đơn giá trị gia tăng để xuất bán ra nên Nguyễn Thị Mỹ L đã thông qua người tên là T (chưa rõ lai lịch) mua hóa đơn từ Công ty NTEA với giá 10% số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế để Công ty NTEA xuất bán 21 tờ hóa đơn (Phụ lục 6,7,8) không có hàng

hóa đi kèm với số tiền ghi trên hóa đơn trước thuế là 2.230.707.012 đồng thuế GTGT là 223.070.701 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn sau thuế là 2.453.777.714 đồng cho 03 doanh nghiệp nêu trên.

Sau khi 03 doanh nghiệp nêu trên chuyển tiền vào tài khoản Công ty NTEA thì Hồ Thị Xuân H rút tiền từ tài khoản Công ty NTEA nộp vào số tài khoản 4907205074859 của H mở tại ngân hàng Agribank rồi chuyển vào tài khoản 5400205538387 của L mở tại ngân hàng Agribank đồng thời Hồ Thị Xuân H giữ lại 10% số tiền ghi trên hóa đơn.

Hành vi của Nguyễn Thị Mỹ L đã gây thất thoát thuế GTGT với tổng số tiền 223.070.701 đồng. Quá trình điều tra, bị can Linh đã nhận thức được sai phạm và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng. Số còn lại bị can L cam kết sẽ nộp khắc phục sau.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSNT-P1 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Nay là: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan Trọng Nh về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Đại H về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hoá đơn", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Tr phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 3000.000.000 đồng.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Phong phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Trọng Nh phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị L phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Th phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đại H1 phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn", với mức phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng nhưng tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà, lời khai của các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V, Phan Trọng Nh, Trần Đại H1, Trương Ngọc Th, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Mỹ L1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Nay là: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà) truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến hết quý 1 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V, Phan Trọng Nh, Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1, Trần Đại H1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hoá đơn nhằm mục đích thu lợi bất chính và hợp pháp hóa nguồn gốc hàng hóa khi bán hàng hóa cho các doanh nghiệp. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Kim Tr là Giám đốc công ty NTEA và bị cáo Hồ Thị Xuân H là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm kế toán công ty NTEA đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép 155 tờ hóa đơn, trong đó mua 54 tờ hóa đơn và xuất bán 101 tờ hóa đơn. Thu lợi bất chính số tiền 368.260.780đ *(Ba trăm sáu mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng)*.

- Bị cáo Lê Phong V đã thực hiện hành vi mua trái phép 35 tờ hóa đơn của 07 doanh nghiệp ở Thành Phố Hồ Chí Minh rồi bán lại cho công ty NTEA. Thu lợi bất chính số tiền 133.000.000đ *(Một trăm ba mươi ba triệu đồng)*.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V đã thực hiện việc mua bán hoá đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên và thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phan Trọng Nh đã thực hiện hành vi mua trái phép 19 tờ hóa đơn của công ty NTEA, sau đó dùng 19 tờ hóa đơn này bán lại cho công ty Thăng L. Thu lợi bất chính số tiền 203.000.000đ *(Hai trăm lẽ ba triệu đồng)*.

Như vậy, bị cáo Phan Trọng Nh đã thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1, Trần Đại H1 trong quá trình kinh doanh đã thực hiện hành vi mua hóa đơn trái phép của Công ty NTEA nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc hàng hóa khi bán hàng hóa cho các doanh nghiệp. Cụ thể: Bị cáo L mua 29 tờ hóa đơn; Bị cáo Th mua 21 tờ hóa đơn; Bị cáo L1 mua 21 tờ hóa đơn; Bị cáo H1 mua 19 tờ hóa đơn.

Như vậy, các bị cáo Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1, Trần Đại H1 đã thực hiện việc mua bán hoá đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý hoá đơn, chứng từ của Nhà nước; xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Nay là: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà) truy tố các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan Trọng Nh về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự; truy tố các

bị cáo Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1, Trần Đại H1 về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Kim Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là thương binh hạng hai (68%) và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hồ Thị Xuân H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà ngoại ruột là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Phong V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi khởi tố vụ án đã đến đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phan Trọng Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột và mẹ ruột là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Nhà nước ghi nhận và khen thưởng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Bùi Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có chồng là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nhất, nhì, ba và được trao tặng Huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế (tại Campuchia). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trương Ngọc Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Đại H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có thành tích xuất sắc trong chiến đấu; Có bác ruột là liệt sĩ và bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Nhằm góp phần về việc tăng thu nộp ngân sách Nhà nước đối với loại tội này, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V, Phan Trọng Nh, Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1, Trần Đại H1 ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo và Công ty TNHH Quảng B nộp lại số tiền thu lợi bất chính và số tiền thuế thất thoát để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Kim Tr nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 235.000.000 đồng.

Bị cáo Hồ Thị Xuân H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 133.260.780 đồng.

Bị cáo Lê Phong V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 133.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Trọng Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 203.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thị L nộp lại số tiền thuế thất thoát là 230.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Ngọc Th nộp lại số tiền thuế thất thoát là 80.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 nộp lại số tiền thuế thất thoát là 223.070.701 đồng.

Buộc Công ty TNHH Quảng B do bà Phạm Thị Th là Giám đốc và bà Trương Thị H là Phó Giám đốc có trách nhiệm nộp lại số tiền thuế thất thoát là 520.294.750 đồng.

Hiện nay các bị cáo và Công ty TNHH Quảng B đã nộp tổng số tiền 1.144.000.00 đồng tại Kho bạc Nhà nước (NH) khu vực XIV, Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (cũ) và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà để thi hành án. Cụ thể: Bị cáo Tr nộp 235.000.000 đồng; Bị cáo H nộp 133.260.780 đồng; Bị cáo V nộp 133.000.000 đồng; Bị cáo Nh nộp 203.000.000 đồng; Bị cáo L nộp 230.000.000 đồng; Bị cáo Th nộp 80.000.000 đồng; Bị cáo L1 nộp 50.000.000 đồng; Công ty TNHH Quảng B nộp 100.000.000 đồng.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với bà Phạm Thị Th - Giám đốc và Trương Thị H - Phó Giám đốc Công ty TNHH Quảng B: Mặc dù bà Th là người ký hợp đồng và bà H là người ký ủy nhiệm chi để bị cáo Trương Ngọc Th đi ngân hàng chuyển tiền nhưng cả hai đều không biết bị cáo Th mua hàng hóa trôi nổi sau đó lấy hóa đơn của Công ty NTEA để hạch toán báo cáo thuế Công ty TNHH Quảng B do hàng hóa bị cáo Th đem về công trình để Công ty Quảng B thi công. Do đó, Cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thị Th và Trương Thị H là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với các Công ty TNHH Nhạc S, Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng Kiến V và Công ty Cổ phần Sông L là do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 có bán hàng thật nên 03 công ty này không biết bị cáo L1 lừa dối giới thiệu là kế toán Công ty NTEA, sau khi mua bán hàng hóa xong thì 03 Công ty chuyển tiền theo hợp đồng và không lấy lại tiền và cũng không biết bị cáo L1 mua hóa đơn từ Công ty NTEA xuất thẳng đến 03 Công ty. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với 03 Công ty trên là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với các Công ty TNHH Văn Nh, Công ty TNHH xây dựng Phan Đ, Công ty TNHH Mười L, Công ty TNHH Vũ Ng có mua hàng thật của T và N để thi công xây dựng, nhưng các hóa đơn những công ty này sử dụng để khấu trừ thuế là bất hợp pháp do Công ty NTEA không bán hàng. Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các Công ty này và kiến nghị Cơ quan Thuế xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 09 doanh nghiệp (Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trần H, Công ty TNHH Phát triển Nguyễn Th, Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại Toàn Anh M, Công ty TNHH TM – XNK Thiên Ch, Công ty TNHH TM – DV Xuất nhập khẩu Phú Quý Ph, Công ty TNHH XD – TM Hoàng D, Công ty TNHH XD – TM Kim T, Công ty TNHH TM – DV Tiến Đức Ph, Công ty TNHH TM – DV Thành Phúc Đ) bán hóa đơn cho Công ty NTEA thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh. Do đó ngày 23/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận (Nay là: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hoà) đã chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với người tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) mà bị cáo Lê Phong V khai nhận mua hóa đơn với giá 3% trước thuế GTGT sau đó bán cho bị cáo Hồ Thị Xuân H với giá 4% trước thuế GTGT; Người tên N ở tỉnh Bình Thuận (chưa rõ lai lịch) mà bị cáo Hồ Thị Xuân H khai nhận mua hóa đơn với giá 0,5% để bán cho Công ty Thăng L và người tên T (chưa rõ lai lịch) là đối tượng môi giới bán hóa đơn của Công ty NTEA cho Công ty Quảng B, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V, Phan Trọng Nh, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Bùi Thị L, Trần Đại H1 là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Tr phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Tr số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Xuân H số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Phong V phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Lê Phong V số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Trọng Nh phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Phan Trọng Nh số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị L phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L số tiền 90.000.000đ *(Chín mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Th phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th số tiền 70.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 số tiền 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đại H1 phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Xử phạt bị cáo Trần Đại H1 số tiền 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim Tr nộp lại số tiền thu lợi bất chính 235.000.000đ *(Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Hồ Thị Xuân H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 133.260.780đ *(Một trăm ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Phong V nộp lại số tiền thu lợi bất chính 133.000.000đ *(Một trăm ba mươi ba triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Trọng Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính 203.000.000đ *(Hai trăm lẽ ba triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Bùi Thị L nộp lại số tiền thuế thất thoát 230.000.000đ *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trương Ngọc Th nộp lại số tiền thuế thất thoát 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 nộp lại số tiền thuế thất thoát 223.070.701đ *(Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm lẽ một đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc Công ty TNHH Quảng B do bà Phạm Thị Th là Giám đốc và bà Trương Thị H là Phó Giám đốc nộp lại số tiền thuế thất thoát 520.294.750đ *(Năm trăm hai mươi triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà các bị cáo và Công ty TNHH Quảng B đã nộp để thi hành án. Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Kim Tr số tiền 235.000.000đ *(Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng)*;

Bị cáo Hồ Thị Xuân H số tiền 133.260.780đ *(Một trăm ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng)*;

Bị cáo Lê Phong V nộp lại số tiền thu lợi bất chính 133.000.000đ *(Một trăm ba mươi ba triệu đồng)*;

Bị cáo Phan Trọng Nh số tiền 203.000.000đ *(Hai trăm lẽ ba triệu đồng)*;

Bị cáo Bùi Thị L số tiền 230.000.000đ *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*;

Bị cáo Trương Ngọc Th số tiền 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)*;

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*;

Công ty TNHH Quảng B số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*;

(Tại Uỷ nhiệm chi số: 24, Lập ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Kho bạc Nhà nước (NH): khu vực XIV; Biên lai thu tiền số: 0000284 ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Biên lai thu tiền số: 0000288 ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà); Biên lai thu tiền số: 0000284 ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Kim Tr, Hồ Thị Xuân H, Lê Phong V, Phan Trọng Nh, Bùi Thị L, Trương Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ L1, Trần Đại H1 mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/9/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu Vực 8 – Khánh Hoà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng T.H.A Khu Vực 8 – Khánh Hoà;
- Phòng PC03 CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo; Người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến